

Số:05/BC-VNPD-BKS

Hà Nội, ngày 09 tháng 04 năm 2015

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD, ĐTXD NĂM 2014  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM  
(Trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2015)**

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông**

Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam được ĐHCĐ Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam thông qua ngày 21/12/2012 và sửa đổi bổ sung theo Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 theo Quyết định số 22/QĐ-VNPD –HĐQT ngày 16/7/2013.

Thực hiện Quy chế làm việc, chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam.

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình hình hoạt động SXKD, ĐTXD của Công ty năm 2014 và công tác chỉ đạo điều hành của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty về thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2014 như sau:

**I. Đặc điểm tình hình chung**

Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam là Công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy phép đăng ký kinh doanh số 0103001110 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 03 tháng 06 năm 2002, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 20 tháng 12 năm 2013 với mã số doanh nghiệp là: 0101264520.

Vốn điều lệ của Công ty là: 1.000 tỷ đồng (Vốn thực góp theo mệnh giá đến 31/12/2014 là 908.064.640.000 đồng). Năm 2009, Công ty đã ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt để quản lý cổ đông. Năm 2013 Công ty đã chuyển Hợp đồng ký với Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn để quản lý cổ đông và đã lập hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng trình UBCK Nhà nước và được chấp thuận tại văn bản số 1503/UBCK-QLPH ngày 15/4/2014 về việc hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng.

Hiện tại, Công ty đang quản lý vận hành 03 nhà máy thủy điện: Khe Bô (100MW, phát điện Tổ máy 1 vào tháng 5/2013, Tổ máy 2 vào tháng 8/2013), Bắc Bình (33MW, phát điện tháng 10/2009) và Nậm Má (3,2 MW, mua cũ từ khi thành lập Công ty). Đồng thời, Công ty đang tiến hành ĐTXD một số hạng mục còn lại của Dự án NM TĐ Khe Bô, Bắc Bình; làm công tác quyết toán vốn đầu tư Dự án thủy điện Khe Bô. Ngoài ra, thực hiện dịch vụ tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát thi công.

Cơ cấu tổ chức của Công ty tại thời điểm 31/12/2014 như sau:

- Hội đồng quản trị (05 người): 01 Chủ tịch và 04 ủy viên trong đó Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc.

- Ban kiểm soát (03 người): 01 Trưởng Ban và 02 thành viên. Cả 03 thành viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

- Ban điều hành: Tổng số CBCNV là 151 người với cơ cấu như sau:

TT	Đơn vị	Tổng số	CBCNV	LĐ khoán
1	Văn phòng Công ty	45	39	06
2	Trạm TD Nậm Má	14	13	01
3	Nhà máy TD Bắc Bình	38	33	05
4	Ban A Khe Bó	04	04	0
5	Nhà máy Thủy điện Khe Bó	50	42	08

## II. Tình hình góp vốn điều lệ

Vốn điều lệ theo Giấy phép đăng ký kinh doanh là 1.000 tỷ đồng. Đến 31/12/2014, các cổ đông thực hiện việc góp vốn đạt 908.064.640.000 đồng, tương đương 90,8% so với vốn điều lệ đã đăng ký. Số liệu cụ thể như sau:

Năm 2013 vốn điều lệ thực góp đến 31/12/2013 là: 887.170.430.000 đồng, năm 2014 vốn thực góp 908.064.640.000 đồng (trong năm 2014 Công ty tăng vốn điều lệ thêm 20.894.210.000 đồng từ việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2012).

\* Thặng dư vốn cổ phần đến 31/12/2014: 50.365.892.000 đồng.

### VỐN ĐIỀU LỆ CÔNG TY ĐẾN HẾT 31/12/2014

TT	Nội dung	Lũy kế vốn góp đầu năm	Vốn góp năm 2014	Lũy kế vốn góp đến 31/12/2014
A	<b>Vốn đầu tư của CSH (I+II)</b>	<b>887.170.430.000</b>	<b>20.894.210.000</b>	<b>908.064.640.000</b>
I	<b>Vốn góp của pháp nhân</b>	<b>527.380.340.000</b>	<b>11.934.500.000</b>	<b>539.314.840.000</b>
1	Tổng Công ty Phát điện 1 (EVN bàn giao)	350.000.000.000		350.000.000.000
2	Công đoàn Điện lực Việt Nam	29.000.000.000	725.000.000	29.725.000.000
3	Tập đoàn Điện lực Việt nam		7.500.000.000	7.500.000.000
4	CTCP Nhiệt điện Phả Lại	101.000.000.000	2.525.000.000	103.525.000.000
5	CTCP Đầu tư XD Tuần Lộc	45.776.230.000	1.144.400.000	46.920.630.000
6	CTCP Chế tạo TBD Đông Anh	596.110.000	14.900.000	611.010.000
7	CTCP Tư vấn XD Điện 2	8.000.000	200.000	8.200.000

8	Công đoàn Điện lực Miền Trung	1.000.000.000	25.000.000	1.025.000.000
<b>II</b>	<b>Vốn góp của thể nhân</b>	<b>359.790.090.000</b>	<b>8.959.710.000</b>	<b>368.749.800.000</b>
<b>B</b>	<b>Thặng dư vốn cổ phần</b>	<b>50.415.892.000</b>		<b>50.365.892.000</b>
	<b>Tổng cộng (A+B)</b>	<b>937.586.322.000</b>	<b>20.894.210.000</b>	<b>958.430.532.000.</b>

\* Có sự thay đổi cổ đông pháp nhân: Trong năm 2014, Công ty CP Miền Đông đã chuyển nhượng toàn bộ 4.692.063 cổ phần cho Công ty CP Đầu tư Xây dựng Tuần Lộc với giá trị vốn góp theo mệnh giá là 46.920.630.000 đồng.

\* Công ty dự kiến sẽ đăng ký với UBCK Nhà nước tiến hành niêm yết cổ phiếu trên sàn chứng khoán sau khi được ĐHCĐ phê duyệt.

### III. Tình hình thực hiện KH năm 2014

#### 1. Kết quả SXKD năm 2014

TT	Nội dung KH	Đơn vị tính	Năm 2014		
			Kế hoạch duyệt	Thực hiện	TH so với KH
1	<b>Sản lượng điện thương phẩm:</b>	<b>kWh</b>	<b>522.985.668</b>	<b>530.789.462</b>	<b>101,49%</b>
	- Thủy điện Nậm Má	kWh	10.000.000	12.283.649	122,84%
	- Thủy điện Bắc Bình	kWh	105.820.000	109.236.373	103,23%
	- Thủy điện Khe Bó	kWh	407.165.668	409.269.440	100,52%
2	<b>Đầu tư xây dựng:</b>	<b>đồng</b>	<b>191.880.400.000</b>	<b>174.311.236.454</b>	<b>90,84%</b>
3	<b>Doanh thu:</b>	<b>đồng</b>	<b>506.749.577.320</b>	<b>522.392.298.447</b>	<b>103,09%</b>
	Doanh thu sản xuất điện:	đồng	504.859.426.224	519.305.889.462	102,86%
	Doanh thu, thu nhập khác:	đồng	1.890.151.096	3.086.408.985	163,29%
4	<b>Chi phí:</b>	<b>đồng</b>	<b>432.749.140.717</b>	<b>434.204.514.430</b>	<b>100,34%</b>
5	<b>Lợi nhuận sau thuế:</b>	<b>đồng</b>	<b>58.488.062.266</b>	<b>71.417.139.546</b>	<b>122,11%</b>
6	<b>Tỷ lệ cổ tức</b>	<b>Đồng</b>	<b>7,50%</b>	<b>9%</b>	<b>120%</b>

Trong năm 2014, giá điện của thủy điện Khe Bó đã quyết toán là 932,34 đồng/kWh và giá điện của thủy điện Bắc Bình đã quyết toán là 808 đồng/kWh (Mùa khô) và 595 đ/kWh (Mùa mưa). Với giá điện quyết toán trên, doanh thu năm 2014 của Công ty đạt :

Tổng Doanh thu: 522.392.298.447 đồng /506.749.577.320 đồng, đạt 103,09% KH. Trong đó:

- Doanh thu từ hoạt động sản xuất điện là: 519.305.889.462 đồng/504.859.426.224 đồng đạt 102,86%.

- Doanh thu từ hoạt động khác 3.086.408.985 đồng.

#### 2. Công tác ĐTXD

##### a. Nhà máy thủy điện Khe Bó

Tổ máy số 1 đã phát điện ngày 08/5/2013, tổ máy số 2 đã phát điện ngày 24/8/2013. Trong năm 2014, Công ty đã thực hiện đầu tư hoàn thành về cơ bản các hạng mục công

trình. Hiện đang triển khai thực hiện việc xử lý sạt trượt vai trái, các công việc của công tác tái định cư và triển khai quyết toán công trình. Giá trị đầu tư xây dựng của dự án trong năm 2014 ước là 165.701.227.000 đồng, đạt 97,5% kế hoạch năm. Tuy nhiên còn tồn tại:

- Về gói thầu 23:
  - + Chưa bàn giao đủ thiết bị dự phòng.
  - + Một số thay đổi nhỏ so với hợp đồng trong quá trình thiết kế, thi công chưa hoàn thành thủ tục phê duyệt.
  - + Hệ thống bảo vệ so lệch đường dây 220kV chưa đưa vào hoạt động.
- Về Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, di dân tái định cư: còn một vài hạng mục đang tiến hành; hồ sơ thủ tục cũng đang được hoàn thiện.

#### **Tình hình thực hiện đầu tư xây dựng tính đến 25/03/2015**

<b>TT</b>	<b>Hạng mục</b>	<b>Giá trị dự toán (Giá trị hợp đồng)</b>	<b>Giá trị thực hiện (ước tính đến 25/3/2015)</b>	<b>Giá trị đã giải ngân</b>
1	Chi phí xây dựng	1,042,860,047,411	1,014,378,258,355	917,878,884,103
2	Chi phí thiết bị	1,047,324,497,654	1,045,240,060,080	1,024,222,072,354
3	BT GPMB DD & TĐC	368,905,870,248	426,682,622,508	339,860,579,490
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2,459,090,415,313</b>	<b>2,486,300,940,943</b>	<b>2,281,961,535,947</b>

#### **b. Nhà máy thủy điện Bắc Bình**

- Về cơ bản dự án Nhà máy thủy điện Bắc Bình đã hoàn thành và được đưa vào khai thác vận hành từ tháng 9/2009 và đã thực hiện hoàn thành quyết toán vào năm 2013. Trong năm 2014, Công ty tập trung ĐTXD hạng mục còn lại là Khu nhà ở và làm việc của CBCNV. Ước thực hiện năm 2014 là 7 tỷ đồng, đạt 35,9% kế hoạch năm. Hiện tại công việc đầu tư xây dựng khu nhà ở và làm việc của CBCNV với tình hình cụ thể như sau:

- Công tác xin cấp giấy chứng nhận đầu tư khu nhà ở và làm việc đã thực hiện xong.
- Công tác xin chuyển quyền sử dụng đất khu nhà ở và làm việc đã thực hiện xong và được UBND tỉnh phê duyệt.
- Công tác xin giấy phép xây dựng đang thực hiện, hồ sơ đã hoàn thành đang trình Sở Xây dựng tỉnh Bình Thuận.
- Phần san nền và đường vào: Hoàn thành được 90% khối lượng. Khi nhà thầu hoàn thành xong phần tường rào thì sẽ hoàn thành nốt khối lượng san nền còn lại.
- Nhà ở của Giám đốc, Trưởng phòng, Nhà ở CBCNV 5A, 5B, 5C: Đã xong phần thô, lợp tôn, lắp khuôn cửa, lắp đặt đi dây điện, ống nước chờ sẵn.
- Nhà ăn, căng tin: Đã xong phần thô, lợp tôn.
- Nhà quản lý vận hành: Hiện đã hoàn thành phần thô tầng 1, đổ mái tầng 1.
- Hệ thống thoát nước: Xây được 120/411 mét mương thoát nước, lắp đặt tấm đan, đoạn trục M6-M7.
- Phần bổ sung kê đá hộc trục M6-M7, tường vách ngăn: đã hoàn thành.

- Phần thiết bị chiếu sáng: nhà thầu đã tập kết vật tư đến công trình. Hiện đang chờ bàn giao mặt bằng để lắp đặt.

### c. Thủy điện Nậm Má

Nhà máy Nậm Má đã đi vào vận hành từ năm 2002 nhưng trong suốt quá trình vận hành hơn 10 năm qua từ khi VNPD mua của Điện lực Hà Giang đến năm 2014 chưa bao giờ nhà máy phát được công suất trên 2.6 MW. Công ty đã khắc phục thay mới hệ thống kích từ cho tổ máy 2 để tăng hiệu quả công suất. Nhưng để Nhà máy có thể phát được công suất 3,2 MW cần phải đầu tư thêm để nâng cấp tuyến kênh cho đủ tiết diện và sửa chữa thiết bị, dự kiến kinh phí tốn khoảng 37,5 tỷ đồng. Tuy nhiên sau khi được đầu tư vẫn tiềm ẩn những rủi ro về sạt lở tuyến kênh trong mùa lũ do đi qua các vùng địa chất phức tạp.

## IV. Báo cáo tài chính năm 2014

Số liệu BCTC năm 2014 đã kiểm toán của Công ty như sau:

### BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

DVT: (Đồng)

Mã số	TÀI SẢN	31/12/2014	01/01/2014
		(đ)	(đ)
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>228.627.680.096</b>	<b>280.019.885.143</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>81.145.815.709</b>	<b>60.206.875.546</b>
111	1. Tiền	1.513.684.872	2.051.875.546
112	2. Các khoản tương đương tiền	79.632.130.837	58.155.000.000
<b>120</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>5.000.000.000</b>	
121	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	5.000.000.000	
<b>130</b>	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>135.312.613.754</b>	<b>211.022.350.128</b>
131	1. Phải thu khách hàng	25.598.574.782	76.667.227.852
132	2. Trả trước cho người bán	102.461.381.009	133.294.605.184
135	3. Các khoản phải thu khác	7.252.657.963	1.060.517.092
<b>140</b>	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>2.788.366.108</b>	<b>2.581.590.146</b>
141	1. Hàng tồn kho	2.788.366.108	2.581.590.146
<b>150</b>	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>4.380.884.525</b>	<b>6.209.069.323</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	58.088.882	91.340.970
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		1.650.494.981
154	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		-
158	4. Tài sản ngắn hạn khác	4.322.795.643	4.467.233.372
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>2.889.353.018.533</b>	<b>3.067.491.951.542</b>
<b>220</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>2.866.986.568.545</b>	<b>3.065.518.779.948</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	2.882.371.226.447	3.061.414.469.686
222	- Nguyên giá	3.331.459.313.066	3.330.151.990.570
223	- Giá trị hao mòn lũy kế	(449.088.086.619)	(268.737.520.884)
227	2. Tài sản cố định vô hình	3.789.543.893	3.752.164.888

228	- Nguyên giá	4.121.558.661	4.004.254.285
229	- Giá trị hao mòn lũy kế	(322.014.768)	(252.089.397)
230	3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	825.798.205	352.145.374
<b>250</b>	<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>1.199.402.628</b>	<b>822.581.180</b>
258	1. Đầu tư dài hạn khác	1.950.000.000	1.950.000.000
259	2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	(750.597.372)	(1.127.418.820)
<b>260</b>	<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>1.167.047.360</b>	<b>1.150.590.414</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	1.167.047.360	1.150.590.414
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>3.117.980.698.629</b>	<b>3.347.511.836.685</b>

Mã số	NGUỒN VỐN	31/12/2014	01/01/2014
		(đ)	(đ)
<b>300</b>	<b>A . NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>2.075.336.631.262</b>	<b>2.325.340.792.944</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	458.381.334.191	399.111.879.521
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	300.227.667.500	229.394.000.000
312	2. Phải trả người bán	110.885.764.837	126.915.168.477
313	3. Người mua trả tiền trước	302.460.000	302.460.000
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16.151.854.719	19.966.490.897
315	5. Phải trả người lao động	7.653.955.495	4.828.592.699
316	6. Chi phí phải trả	2.943.786.265	2.293.848.128
319	7. Các khoản phải trả, phải nộp khác	17.210.107.860	15.554.858.297
323	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.955.737.515	(143.538.977)
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>	1.616.955.297.071	1.926.228.913.423
332	1. Phải trả dài hạn nội bộ	212.931.381.108	310.865.452.999
334	2. Vay và nợ dài hạn	1.404.023.915.963	1.615.363.460.424
335	3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	-
<b>400</b>	<b>B . VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>1.042.644.067.367</b>	<b>1.022.171.043.741</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>1.042.644.067.367</b>	<b>1.022.171.043.741</b>
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	908.064.640.000	887.170.430.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	50.365.892.000	50.415.892.000
417	3. Quỹ đầu tư phát triển	6.015.970.236	4.982.515.476
418	4. Quỹ dự phòng tài chính	3.824.702.921	2.791.248.161
420	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	74.372.862.210	76.810.958.104
<b>430</b>	<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>		
433	1. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>3.117.980.698.629</b>	<b>3.347.511.836.685</b>

## BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014

DVT: (Đồng)

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2014	Năm 2013
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ thành phẩm điện	01	519.305.889.462	392.123.947.213
2	Các khoản giảm trừ	02		
<b>3</b>	<b>Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)</b>	<b>10</b>	<b>519.305.889.462</b>	<b>392.123.947.213</b>
4	Giá vốn hàng bán	11	240.160.785.907	192.085.986.045
<b>5</b>	<b>Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)</b>	<b>20</b>	<b>279.145.103.555</b>	<b>200.037.961.168</b>
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	2.811.799.894	827.054.407
7	Chi phí tài chính	22	166.073.354.841	126.574.909.770
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		166.070.773.812	125.310.931.913
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	27.038.165.774	7.987.263.723
<b>9</b>	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [30=20+(21-22)-25]</b>	<b>30</b>	<b>88.845.382.834</b>	<b>66.302.842.082</b>
10	Thu nhập khác	31	274.609.091	17.601
11	Chi phí khác	32	932.207.908	335.883.033
<b>12</b>	<b>Lợi nhuận khác (40=31-32)</b>	<b>40</b>	<b>(657.598.817)</b>	<b>(335.865.432)</b>
<b>13</b>	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế(50=30+40)</b>	<b>50</b>	<b>88.187.784.017</b>	<b>65.966.976.650</b>
14	Chi phí thuế TN hiện hành	51	16.770.644.471	15.019.783.595
15	Chi phí thuế TN hoãn lại	52		(725.544.957)
<b>16</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)</b>	<b>60</b>	<b>71.417.139.546</b>	<b>51.672.738.012</b>
<b>17</b>	<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>	<b>786</b>	<b>610</b>
	Cổ phiếu lưu hành tại thời điểm 31/12		90.806.464 cổ phần	88.717.043 cổ phần

### V. Đánh giá hoạt động của HĐQT và Ban điều hành

#### 1. Mặt tích cực

Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty CP Phát triển Điện lực Việt Nam đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ quản lý Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, thực hiện chế độ hội họp và ban hành các Nghị quyết, Quyết định đầy đủ và đúng theo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Điều lệ Công ty. Đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong công tác chỉ đạo điều hành hoạt động SXKD, ĐTXD đạt được như sau:

Hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế theo KH : Kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2014, Công ty được giao là 58.488.062.266 đồng. Tính đến 31/12/2014 lợi nhuận sau thuế đạt 71.417.139.546 đồng, đạt 122,11% kế hoạch.

Năm 2014 Công ty đã chi trả cổ tức năm 2012 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 2,5% và chi trả cổ tức năm 2013 là 5% bằng tiền mặt.

Năm 2014 Công ty đạt được cổ tức 9,0%/7,5% kế hoạch (trong đó bao gồm 2,5% từ thặng dư vốn cổ phần).

Hội đồng Quản trị và Ban lãnh đạo điều hành Công ty đã tập trung cố gắng nỗ lực, bám sát công việc, khắc phục mọi khó khăn về vốn khi đến hạn trả lãi vay của các ngân hàng, các khó khăn về thủ tục tham gia và thanh toán theo thị trường điện, về sự hợp tác của các Nhà thầu trong công tác quyết toán, giải quyết và cân đối nhu cầu vốn cho sản xuất và các dự án đang thực hiện, tạo được dòng tiền tương đối đảm bảo phục vụ cho công tác giải ngân, đảm bảo sản xuất và chi trả cổ tức theo Nghị Quyết của ĐHĐCĐ ngày 27/4/2014.

Có nhiều giải pháp, phương án đẩy nhanh tiến độ thi công và tổ chức sắp xếp các đơn vị, Phòng, Ban tạo điều kiện cho cán bộ được học tập để nâng cao trình độ chuyên môn và công tác quản lý đáp ứng các yêu cầu trong sản xuất kinh doanh.

Đã thực hiện rà soát và bổ sung nhiều quy chế quy định về công tác quản lý, vận hành nhà máy thủy điện và công tác quản lý Công ty. Trong năm 2014, Công ty đã ban hành được 32 Quy chế, quy định.

## 2. Một số vướng mắc, tồn tại

- Chưa huy động đủ vốn điều lệ.

## VI. Một số kiến nghị của Ban kiểm soát

- Công ty cần tiếp tục tiến hành các thủ tục về niêm yết cổ phiếu.
- Tiếp tục rà soát, bổ sung, sửa đổi các quy định quản lý nội bộ cho phù hợp với mô hình tổ chức hiện nay của Công ty và các quy định hiện hành của nhà nước.
- Tập trung nhân lực, vật lực tiếp tục thực hiện các công việc còn tồn tại, hoàn tất hồ sơ quyết toán các hạng mục đã hoàn thành của dự án Thủy điện Khe Bó, đồng thời thuê kiểm toán thực hiện kiểm toán các hạng mục đã quyết toán.
- Tiếp tục giải quyết và cân đối nhu cầu vốn cho sản xuất và các dự án đang thực hiện, tạo được dòng tiền tương đối đảm bảo phục vụ cho công tác giải ngân, đảm bảo sản xuất và chi trả cổ tức theo Nghị Quyết của ĐHĐCĐ ngày 27/4/2014.
- Đề nghị Công ty thực hiện và chỉ đạo các đơn vị khắc phục các tồn tại nêu trên và các tồn tại được nêu tại Báo cáo kết quả kiểm soát năm 2014.

### Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT;
- Tổng Giám đốc;
- Lưu VP.HĐQT, Ban KS.

TM. BAN KIỂM SOÁT



Hồ Quang Hải